

TÒA ÁN NHÂN DÂN Q. HẢI CHÂU CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2021/HNGĐ-ST

Ngày 20 tháng 9 năm 2021

“V/v Ly hôn, nuôi con chung”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Khắc Tường**

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Ông Huỳnh Tiễn**

2. Ông Nguyễn Xuân Tùng

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phan Đình Vui** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Hà Thị Thu Hiếu** – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 44/2021/TLST-HNGĐ ngày 14/4/2021 về tranh chấp *“Ly hôn, nuôi con chung”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Trương Diễm Ch** - Sinh năm: 1988.

Địa chỉ: 1A Lê Duẩn, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng (Có mặt).

* *Bị đơn:* Ông **Hứa Văn H** - Sinh năm: 1989.

Địa chỉ: 2A Núi Thành, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện đề ngày 07/4/2021 và bản tự khai, cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn – bà Nguyễn Trương Diễm Ch trình bày:*

Bà và ông Hứa Văn H kết hôn với nhau từ năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, sau khi kết hôn thì vợ chồng về chung sống tại địa chỉ 2A Núi Thành, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Sau thời gian chung sống, vợ chồng bà phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do giữa bà và ông Hiếu luôn bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến thường xuyên cãi vã. Bà và ông H đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay, vợ chồng bà không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Nay bà Ch xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích

hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Hứa Văn H.

Về con chung: Bà Nguyễn Trương Diễm Ch xác định bà và ông Hiếu có một con chung là cháu Hứa Nguyễn Thiên K, sinh ngày 18 tháng 6 năm 2017. Ly hôn, bà Ch có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà Nguyễn Trương Diễm Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Nguyễn Trương Diễm Ch không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp pháp các văn bản tố tụng nhiều lần nhưng ông Hứa Văn H đều vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến cho rằng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng. Về nội dung, Kiểm sát viên đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Qua xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, tài liệu, yêu cầu của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về các vấn đề của vụ án như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết giải quyết của Toà án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về trình tự, thủ tục tố tụng:

Tòa án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng, đã tổng đạt đầy đủ, hợp pháp các văn bản tố tụng cho các bên đương sự, bị đơn vắng mặt lần thứ ba tại phiên tòa. Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy rằng:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Trương Diễm Ch và ông Hứa Văn H tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Do đó, hôn nhân của ông bà là hợp pháp, được Nhà nước công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Trương Diễm Ch, Hội đồng xét xử nhận thấy, sau khi kết hôn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã. Bà Nguyễn Trương Diễm Ch và ông Hứa Văn H đã không còn sống chung với nhau từ năm 2020 cho đến nay. Tại phiên tòa hôm nay, bà Ch khẳng định không còn yêu thương ông H. Điều này chứng minh tình

cảm giữa bà Ch và ông H không còn, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn của bà Nguyễn Trương Diễm Ch là có căn cứ. Mặt khác, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông Hứa Văn H đến hòa giải, cũng như đến phiên tòa nhưng ông H vẫn vắng mặt. Điều này thể hiện ông H không tha thiết hàn gắn tình cảm vợ chồng. Vì vậy, hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Trương Diễm Ch.

[2.2] Về con chung: Giữa bà Nguyễn Trương Diễm Ch và ông Hứa Văn H có 01 con chung tên Hứa Nguyễn Thiên K, sinh ngày 18 tháng 6 năm 2017.

Xét yêu cầu của bà Nguyễn Trương Diễm Ch về việc được trực tiếp nuôi cháu Hứa Nguyễn Thiên K, Hội đồng xét xử thấy rằng cháu Hứa Nguyễn Thiên K từ khi sinh ra cho đến nay đều do bà Nguyễn Trương Diễm Ch trực tiếp nuôi dưỡng, mặc khác cháu K là cháu gái và hiện còn rất nhỏ nên việc giao cháu K cho bà Ch tiếp tục nuôi dưỡng là tốt nhất cho cháu. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng các điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình để giao cháu Hứa Nguyễn Thiên K cho bà Nguyễn Trương Diễm Ch trực tiếp nuôi dưỡng và ông Hứa Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp.

[2.3] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Trương Diễm Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Bà Nguyễn Trương Diễm Ch xác định giữa bà và ông Thăng không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3] Về án phí: Án phí Hôn nhân gia đình là 300.000 đồng bà Nguyễn Trương Diễm Ch phải chịu.

[4] Về quyền kháng cáo: các đương sự được thực hiện theo quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Xử:**

1. *Về hôn nhân:* Cho bà Nguyễn Trương Diễm Ch được ly hôn với ông Hứa Văn H

2. *Về con chung:* Giao con chung Hứa Nguyễn Thiên K, sinh ngày 18 tháng 6 năm 2017 cho bà Nguyễn Trương Diễm Ch được trực tiếp nuôi dưỡng, ông Hứa Văn H không cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên vẫn có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

3. *Về án phí:* Án phí giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Trương Diễm Ch phải chịu 300.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp theo biên lai số 5398 ngày 14 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Bà Ch đã nộp đủ án phí.

4. *Về quyền kháng cáo:*

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- VKSND quận Hải Châu;
- Dương sự;
- Chi cục THA DS quận Hải Châu;
- UBND phường Hòa Cường Bắc;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Khắc Tường

Nơi nhận:

- VKSND quận Hải Châu;
- Dương sự;
- Chi cục THA DS quận Hải Châu;
- UBND phường Hòa Cường Bắc;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Phạm Khắc Tường

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

